

Market Today: Khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 9 phiên

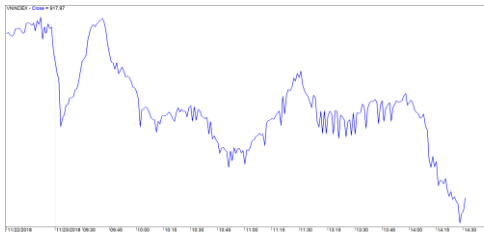
23/11/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

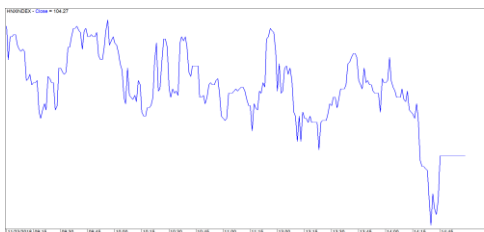
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	917.97	104.27	51.87
% ngày	-0.70%	-0.27%	-0.55%
% tuần	3.04%	3.49%	1.78%
% tháng	-3.05%	-2.79%	-0.50%
% năm	-0.88%	-4.34%	-3.83%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,081	640	274
TB 1 tuần	3,347	457	221
TB 1 tháng	3,474	489	239
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	400.58	9.11	24.14
Bán	281.85	9.61	13.54
Giá trị ròng	118.73	(0.50)	10.60
Độ rộng TT			
Mã Tăng	115	65	152
Mã Giảm	184	68	97
Không Đổi	79	247	588
Chỉ số chính			
P/E	16.0x	9.5x	15.1x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,978	143	912
LS Cổ tức	2.14%	2.78%	3.48%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Châu Á có nhiều biến động trái chiều khi vẫn có nhiều thị trường tăng điểm trong phiên như Nhật Bản, Indonesia, Singapore, Thái Lan... Tuy nhiên sắc đỏ vẫn phủ trên các thị trường như Trung Quốc, Taiwan, Ấn Độ và Việt Nam. Chỉ số VN-Index giảm 0.7% và đóng cửa ở mức 918 điểm, còn chỉ số HNX-Index giảm 0.27% chốt cuối phiên gần 104 điểm. Thanh khoản toàn thị trường là 4,000 tỷ đồng vẫn ở mức trung bình so với những phiên gần đây.

Nhờ sự tăng điểm của BVH, VIC về cuối phiên đã hỗ trợ cho chỉ số không giảm sâu trong phiên. Đồng thời, nhóm thủy sản tiếp tục tăng mạnh với hàng loạt cổ phiếu như VHC, CMX, ACL, ABT... Ngoài ra VCG cùng với VTP cũng tăng trần trong suốt phiên giao dịch.

Sau 09 phiên bán ròng liên tiếp của khối ngoại thì khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 130 tỷ đồng. Những mã được khối ngoại mua nhiều trong phiên là TPB với giá trị gần 90 tỷ đồng, SBT 56 tỷ đồng, BID 21 tỷ đồng và còn có VNM, HDB. Đối với mã VIC vẫn là mã bị khối ngoại bán ròng mạnh trong nhiều phiên gần đây

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co trong vùng 910 – 920 điểm của chỉ số VN-Index trong phiên giao dịch đầu tuần tới. Đồng thời, áp lực bán có dấu hiệu gia tăng ở nhóm Midcaps và Smallcaps sau giai đoạn tăng mạnh trước đó, đặc biệt thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên mức độ phân hóa sẽ tiếp tục diễn ra giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu vẫn duy trì ở mức cao cho thấy chiến lược đầu tư ngắn hạn vẫn nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng ngắn hạn của chúng tôi vẫn duy trì ở mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 926.39 điểm của chỉ số VN-Index và 105.20 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu và cơ cấu lại danh mục theo mức tỷ trọng khuyến nghị.

Theo đồ thị tuần, thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong tuần giao dịch tới, nhưng chúng tôi đánh giá đây chỉ là nhịp hồi phục của xu hướng giảm trung hạn. Đồng thời, rủi ro trung hạn vẫn đang ở mức cao và tỷ trọng cổ phiếu vẫn tiếp tục giảm dần. Ngoài ra, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM xu hướng trung hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 983.72 điểm của chỉ số VN-Index và 112.49 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 49% cổ phiếu/51% tiền mặt.

Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 30% cổ phiếu/70% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	930	972	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,100	TĂNG	GIẢM	14,800	14,008	2.03%			16,612		
ACB	29,000	GIẢM	GIẢM		29,557				33,291		
ACV	80,500	GIẢM	GIẢM		81,298				89,830		
ANV	30,550	TĂNG	TĂNG	24,200	28,617	26.24%		21,450	24,384	42.42%	
ASM	10,750	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-4.02%			12,522		
BFC	28,000	TĂNG	GIẢM	26,450	26,480	5.86%			28,746		
BHN	82,400	GIẢM	GIẢM		87,052				99,249		
BID	31,700	TĂNG	TĂNG	32,450	29,969	-2.3a1%		33,400	29,888	-5.09%	
BMP	55,900	GIẢM	GIẢM		58,142				65,048		
BSR	14,600	GIẢM	GIẢM		15,860				19,267		
BVH	97,900	TĂNG	TĂNG	93,500	92,098	4.71%		86,000	81,960	13.84%	
BWE	22,800	TĂNG	TĂNG	20,900	21,784	9.09%		20,000	18,733	14.00%	
CEO	13,300	GIẢM	GIẢM		13,507				14,906		
CHP	21,700	TĂNG	GIẢM	21,500	21,152	0.93%			22,912		
CSM	14,800	GIẢM	TĂNG		15,635			14,390	13,911	2.85%	
CTD	151,700	TĂNG	GIẢM	151,500	147,721	0.13%			164,807		
CTG	22,450	TĂNG	GIẢM	23,050	21,727	-2.60%			25,893		
CTI	22,850	GIẢM	GIẢM		24,335				28,244		
CVT	22,300	GIẢM	GIẢM		23,090				26,399		
DCM	10,000	TĂNG	GIẢM	10,000	9,607	0.00%			10,704		
DGW	24,600	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-2.38%		27,500	23,622	-10.55%	
DHA	30,700	TĂNG	TĂNG	30,300	29,322	1.32%		29,100	26,595	5.50%	
DIG	15,400	TĂNG	GIẢM	15,400	14,444	0.00%			17,064		
DHC	42,500	GIẢM	TĂNG		42,726			44,600	37,266	-4.71%	
DHG	84,000	GIẢM	GIẢM		85,524				93,246		
DGC	49,000	TĂNG	GIẢM	49,000	47,674	0.00%	MUA		52,481		
DPG	48,400	TĂNG	TĂNG	48,250	44,900	0.31%		52,000	42,364	-6.92%	
DPM	19,950	TĂNG	TĂNG	18,800	18,858	6.12%		19,400	17,356	2.84%	
DPR	35,200	TĂNG	GIẢM	35,300	34,158	-0.28%			35,937		
DQC	27,650	GIẢM	TĂNG		28,927			31,000	26,186	-10.81%	
DRC	22,000	GIẢM	GIẢM		22,730				24,952		
DXG	25,000	TĂNG	GIẢM	26,150	23,973	-4.40%			29,540		
ELC	7,730	GIẢM	GIẢM		8,080				9,216		
FCN	15,900	TĂNG	TĂNG	15,900	15,289	0.00%		17,700	13,229	-10.17%	
FIT	3,140	GIẢM	GIẢM		3,415				4,066		
FMC	30,700	TĂNG	TĂNG	28,150	29,127	9.06%		24,700	25,985	24.29%	
FPT	43,050	TĂNG	GIẢM	42,900	41,981	0.35%			46,495		
GAS	92,500	GIẢM	GIẢM		99,155				113,305		
GEX	25,600	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-2.29%			29,098		
GIL	36,450	TĂNG	TĂNG	38,500	36,189	-5.32%		34,900	34,848	4.44%	

We Create Fortune

GMD	28,450	TĂNG	TĂNG	26,850	27,736	5.96%		27,300	24,785	4.21%
GTN	10,500	TĂNG	GIẢM	10,550	10,191	-0.47%			11,796	
HAG	5,250	TĂNG	GIẢM	5,190	5,230	1.16%			6,293	
HAX	16,050	TĂNG	GIẢM	16,550	15,668	-3.02%			18,209	
HBC	18,800	GIẢM	GIẢM		19,972				23,054	
HDB	30,300	TĂNG	GIẢM	30,900	28,329	-1.94%			35,737	
HNG	16,350	TĂNG	TĂNG	15,450	15,422	5.83%	8,200		14,249	99.39%
HPG	35,550	GIẢM	GIẢM		37,147				41,042	
HSG	6,950	GIẢM	GIẢM		8,235				10,498	
HT1	13,400	TĂNG	GIẢM	12,950	12,722	3.47%			14,380	
HUT	4,300	GIẢM	GIẢM		4,564				5,326	
HVN	32,200	TĂNG	GIẢM	33,000	29,934	-2.42%			38,786	
ITD	10,800	TĂNG	TĂNG	11,200	10,397	-3.57%	12,400		10,580	-12.90%
KBC	12,700	TĂNG	TĂNG	12,550	11,890	1.20%	13,450		11,580	-5.58%
KDH	29,400	GIẢM	GIẢM		30,393				33,803	
KSB	28,800	GIẢM	GIẢM		29,691				33,107	
LCG	8,580	GIẢM	TĂNG		8,924		9,390		8,579	-8.63%
LDG	16,350	TĂNG	GIẢM	15,950	15,342	2.51%			18,940	
LIX	52,800	TĂNG	TĂNG	41,200	49,221	28.16%	44,400		45,295	18.92%
LPB	9,500	TĂNG	GIẢM	9,500	8,894	0.00%			10,601	
LSS	7,000	GIẢM	TĂNG		7,435		7,890		6,353	-11.28%
MPC	47,400	GIẢM	TĂNG		49,533		46,700		40,579	1.50%
MSN	81,600	GIẢM	GIẢM		84,555				90,176	
MSR	21,300	TĂNG	TĂNG	22,400	20,481	-4.91%	19,884		17,837	7.12%
MWG	84,000	TĂNG	GIẢM	85,800	81,240	-2.10%			92,518	
NKG	7,900	GIẢM	GIẢM		8,930				11,166	
NLG	27,500	GIẢM	GIẢM		29,312				31,784	
NT2	25,000	TĂNG	GIẢM	24,900	24,535	0.40%			26,612	
NTL	15,400	TĂNG	TĂNG	10,000	14,193	54.00%	10,450		11,810	47.37%
NTP	43,900	TĂNG	GIẢM	44,500	41,104	-1.35%			49,505	
PAC	43,300	GIẢM	TĂNG		45,058		44,100		40,605	-1.81%
PC1	21,050	GIẢM	GIẢM		22,882				25,485	
PDR	26,350	GIẢM	GIẢM		26,983				28,768	
PGC	14,000	GIẢM	GIẢM		14,627				15,410	
PHR	31,100	TĂNG	TĂNG	29,300	29,923	6.14%	24,000		25,310	29.58%
PNJ	95,100	TĂNG	TĂNG	98,500	91,639	-3.45%	103,900		91,800	-8.47%
PLX	58,200	GIẢM	GIẢM		59,380				66,270	
POW	14,400	TĂNG	GIẢM	14,300	13,402	0.70%			16,115	
PPC	18,650	TĂNG	GIẢM	18,100	18,021	3.04%			19,639	
PTB	63,000	TĂNG	TĂNG	63,000	61,387	0.00%	64,000		56,808	-1.56%
PVS	19,100	TĂNG	GIẢM	19,000	18,050	0.53%			22,123	
PVD	15,500	GIẢM	GIẢM		17,124				19,974	
PVI	31,500	GIẢM	TĂNG		32,575		33,000		30,008	-4.55%
PXS	5,280	TĂNG	GIẢM	5,450	4,911	-3.12%			6,465	
QNS	42,300	TĂNG	TĂNG	42,700	41,164	-0.94%			3,933	
RAL	88,700	GIẢM	TĂNG		92,411		103,600		86,744	-14.38%

We Create Fortune

REE	32,700	TĂNG	GIẢM	32,600	31,152	0.31%			34,681		
SAB	241,500	TĂNG	TĂNG	208,000	233,315	16.11%		245,000	213,858	-1.43%	
SAM	6,810	GIẢM	GIẢM		7,204			7,750	7,064	-8.85%	BÁN
SBV	15,450	GIẢM	GIẢM		15,539				20,323		
SCR	7,940	GIẢM	GIẢM		8,064				8,973		
SHI	6,280	GIẢM	TĂNG		6,669			6,990	5,879	-10.16%	
SJS	15,900	TĂNG	GIẢM	16,150	15,048	-1.55%			17,932		
SKG	16,750	TĂNG	GIẢM	17,100	16,217	-2.05%			19,471		
SSI	27,900	GIẢM	GIẢM		29,108				32,215		
STB	12,250	GIẢM	GIẢM		12,678				13,989		
SVC	44,900	GIẢM	GIẢM		46,375				47,578		
TCB	26,100	GIẢM	GIẢM		26,785				N/A		
TCM	24,900	TĂNG	GIẢM	25,600	23,669	-2.73%			29,332		
TDH	10,300	GIẢM	GIẢM		10,656				11,745		
TLH	5,930	GIẢM	GIẢM		6,116				6,811		
TMT	9,200	GIẢM	TĂNG		10,230			9,290	8,746	-0.97%	
TNG	19,200	TĂNG	TĂNG	17,000	17,764	12.94%		12,000	14,777	60.00%	
TYA	10,350	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-3.27%			11,664		
VCB	54,000	GIẢM	GIẢM		55,944				61,169		
VCG	20,300	TĂNG	TĂNG	20,300	19,426	0.00%	MUA	19,200	16,077	5.73%	
VFG	39,000	TĂNG	TĂNG	36,800	38,237	5.98%		34,394	33,451	13.39%	
VGC	16,800	TĂNG	GIẢM	16,300	15,095	3.07%			18,454		
VHC	112,300	TĂNG	TĂNG	103,000	101,417	9.03%		69,300	87,419	62.05%	
VHM	76,100	TĂNG	GIẢM	69,000	70,979	10.29%			79,422		
VIB	19,100	TĂNG	GIẢM	27,600	18,731	-30.80%			30,672		
VIC	99,000	TĂNG	GIẢM	96,400	92,524	2.70%			104,386		
VIP	7,040	TĂNG	GIẢM	7,040	7,001	0.00%	MUA		7,294		
VJC	127,000	GIẢM	GIẢM		133,113				146,795		
VNM	118,000	TĂNG	GIẢM	120,100	114,798	-1.75%			130,063		
VPB	21,950	TĂNG	GIẢM	21,700	20,425	1.15%			24,014		
VPI	43,050	TĂNG	N/A	41,750	42,590	3.11%			N/A		
VRC	21,100	GIẢM	TĂNG		23,097			19,350	20,785	9.04%	
VRE	30,800	TĂNG	GIẢM	30,700	29,950	0.33%			34,506		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	917.97	-0.70%
VN30	890.62	-0.92%
VN Mid	950.04	0.03%
VN Small	813.01	0.13%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	104.27	-0.27%
HN30	188.55	0.44%
VNX AllSh	848.51	-0.81%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	51.87	-0.55%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	400.58	
Bán	281.85	
GT rỗng	118.73	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.11	
Bán	9.61	
GT rỗng	(0.50)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.14	
Bán	13.54	
GT rỗng	10.60	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMB	2200	6.71%
OGC	150	4.35%
FTS	650	3.52%
DSN	1600	2.65%
VHC	2700	2.46%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	1800	9.73%
VGC	1000	6.33%
DGC	2500	5.38%
DNP	500	3.79%
NDN	100	0.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHH	3000	3.75%
GEG	200	1.41%
ACV	900	1.13%
LPB	100	1.06%
VGT	100	0.76%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	-430	-6.94%
HSG	-450	-6.08%
EVE	-950	-5.28%
HAG	-240	-4.37%
NKG	-360	-4.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	-1,600	-2.09%
PVS	-300	-1.55%
TNG	-300	-1.54%
CEO	-200	-1.48%
ACB	-400	-1.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	-900	-1.86%
HVN	-600	-1.83%
QNS	-700	-1.63%
NTC	-900	-1.12%
VEA	-400	-1.07%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
HSG	8.94	-6.08%
SBT	7.11	0.00%
OGC	6.52	4.35%
SAM	5.23	-1.30%
ASM	4.50	1.90%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VCG	7.48	9.73%
PVS	4.46	-1.55%
VGC	3.74	6.33%
DNP	3.64	3.79%
ACB	3.41	-1.36%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
DDV	4.18	0.00%
DVN	1.82	0.00%
POW	1.72	0.00%
BSR	0.88	-0.68%
LPB	0.83	1.06%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

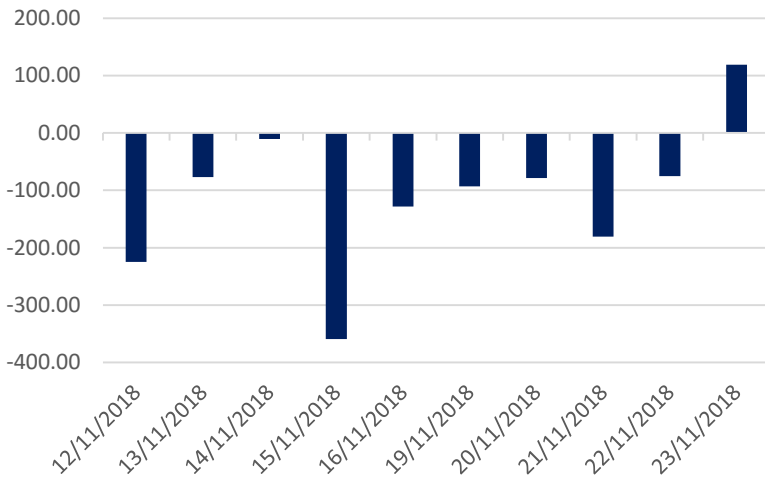
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

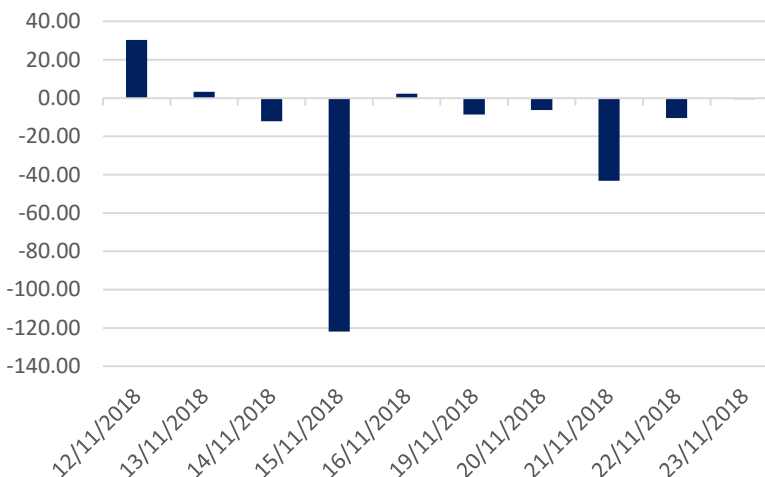
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
TPB	89,685	VIC	(68,564)
SBT	56,113	HSG	(18,454)
BID	21,212	AAA	(13,789)
VNM	18,725	PVD	(7,988)
HDB	14,391	PVT	(7,534)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

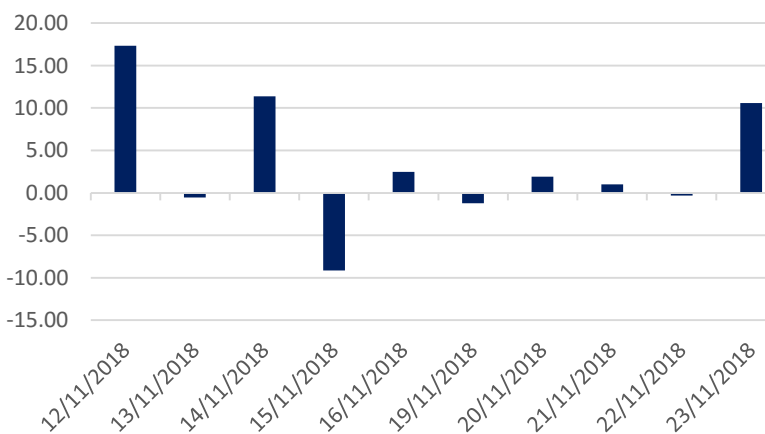
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VC3	3,486	VGC	(3,837)
TNG	1,311	PVS	(2,156)
NDN	864	SD9	(515)
VIX	252	VCG	(246)
TIG	164	MST	(230)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



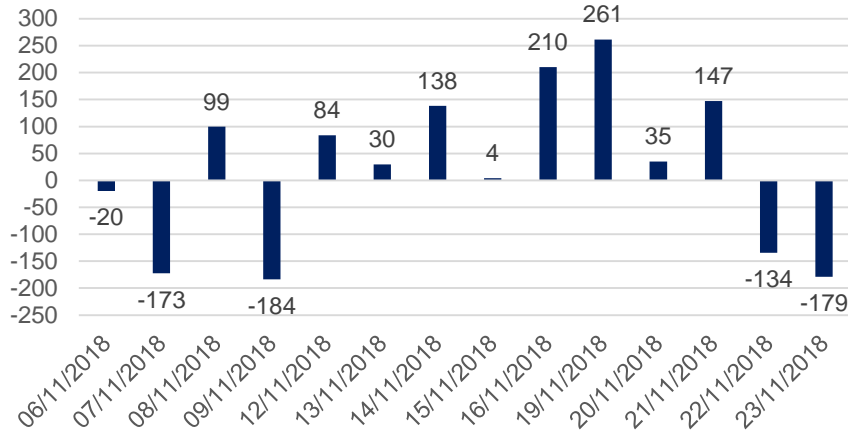
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VEA	6,336	PGV	(12)
HVN	1,837	IN4	(5)
POW	869	VAV	(4)
ACV	471	NS3	(2)
NTC	359	GDW	(2)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

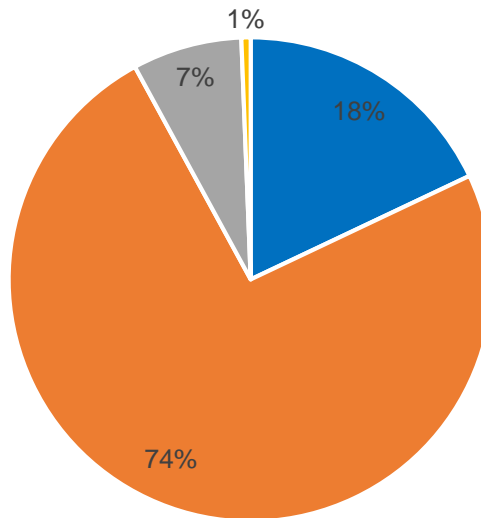


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	59,846	VIC	60,421
GEX	50,000	MSN	33,546
VND	11,168	CII	15,164
VND	8,268	VIC	8,766
PNJ	8,179	D2D	8,194

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



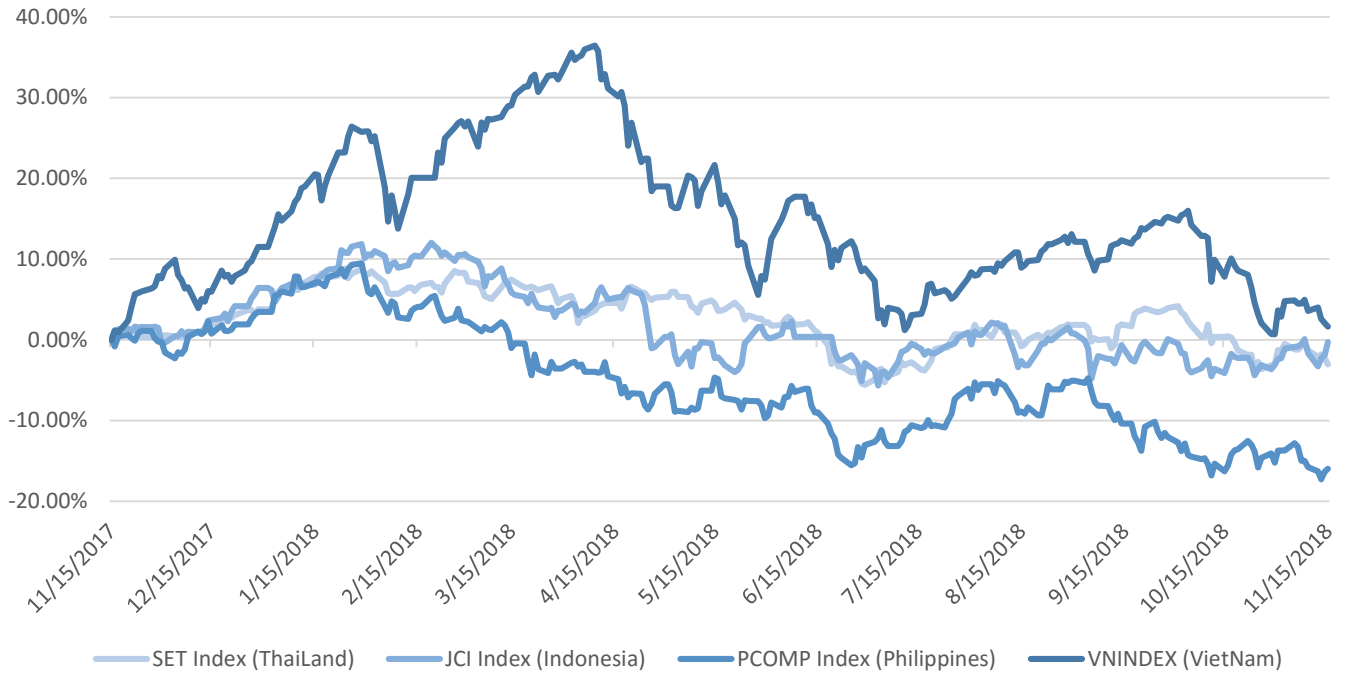
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create **Fortune**

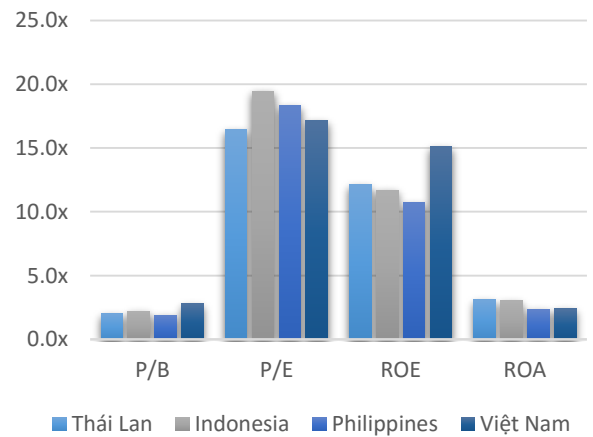
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

**Giám đốc trung tâm kinh doanh
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written